TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2026/QĐST- DS	*Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự 2015. Điều 24; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 153/TLST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1957; Số CCCD: 030157000939

Địa chỉ: Số A, phố H, khu phố B, phường M, tỉnh Quảng Ninh (nay là Số A, phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh);

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: TDP M, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Số CCCD: 024078000749

*** Bị đơn:** Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1969; Số CCCD:024169010314

Địa chỉ: TDP T, phường P, tỉnh Bắc Ninh (Nay là TDP P, phường P, tỉnh Bắc Ninh).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

Ông Hà Duy S, sinh năm 1954; CCCD: 033054008151

Địa chỉ: TDP T, phường P, tỉnh Bắc Ninh (Nay là TDP P, phường P, tỉnh Bắc Ninh).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đỗ Thị H1 có nghĩa vụ trả bà Trần Thị N tổng số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và số tiền lãi là 52.700.000 đồng (năm mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng số tiền gốc và lãi là 252.700.000 đồng (hai trăm năm mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Thời gian trả nợ vào ngày 15/10/2026 dương lịch. Trong thời gian từ ngày 08/7/2026 cho đến ngày 15/10/2026 dương lịch, bà Đỗ Thị H1 không phải trả lãi suất cho bà Trần Thị N.

Kể từ ngày 16/10/2026 người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Bà Đỗ Thị H1 phải chịu 6.317.500 đồng (Sáu triệu ba trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Lưu Văn phòng;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Thể